

## **PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ**

### **Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học**

#### ***Mở đầu***

Trường ĐH CNTP TP.HCM đã xác định mỗi HV là trung tâm của ĐTSĐH vì vậy Trường đã xây dựng được qui trình và phân công trách nhiệm hỗ trợ HV trong quá trình học tập ngay từ giai đoạn tuyển sinh và trong suốt quá trình đào tạo. Chính sách tuyển sinh của Trường là rõ ràng, phù hợp với quy định pháp luật, công bố công khai và có điều chỉnh, cập nhật; đồng thời các tiêu chí tuyển sinh, xác định các đối tượng ưu tiên... được rà soát hàng năm trên cơ sở ý kiến phản hồi của HV và nhà tuyển dụng. Để kiểm tra và hỗ trợ HV, Trường đã xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá tiến độ của HV cao học cả về khối lượng lẫn chất lượng học tập; các hoạt động tư vấn, ngoại khóa và các hoạt động hỗ trợ khác cho HV đã được triển khai. Ngoài ra, môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường đã tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân HV.

***Tiêu chí 8.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật***

#### ***1. Mô tả***

Trường đã ban hành chính sách tuyển sinh dành cho CTĐT SDH rõ ràng, đầy đủ, chi tiết. Căn cứ vào các quy chế đào tạo ThS của Bộ GD&ĐT và Trường, hàng năm Trường xây dựng kế hoạch và Thông báo tuyển sinh chuyên ngành KTMT trình độ thạc sĩ [H08.08.01.01]. Thông báo tuyển sinh có đầy đủ các nội dung về đối tượng thi tuyển (chỉ xét tuyển trong trường hợp người nước ngoài đăng ký học trình độ thạc sĩ), đối tượng ưu tiên (theo quy định của Bộ GD&ĐT), môn thi tuyển [H08.08.01.02].

Thông báo tuyển sinh của Trường được gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan và được đăng tải trên trang chủ của phòng QLKH và ĐTSĐH và Khoa MT-TN&BDKH [H08.08.01.03].

Trong quá trình xây dựng thông báo tuyển sinh, Trường đã dựa trên Phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực [H08.08.01.04] và tham khảo ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động để định hướng ngành đào tạo [H08.08.01.05]. Trong các thông báo tuyển sinh từ năm 2017 trở đi, Trường đã bổ sung điều kiện thâm niên công tác (tối thiểu 2 năm) dành cho các đối tượng dự thi có bằng đại học ngành khác với ngành đăng ký dự thi [H08.08.01.01, các thông báo tuyển sinh năm 2017].

## **2. Điểm mạnh**

Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng. Trường sử dụng nhiều phương thức tuyển sinh giúp cho mọi thí sinh dễ dàng tiếp cận thông tin và có nhiều cơ hội trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nhằm hỗ trợ trong quá trình làm việc.

## **3. Điểm tồn tại**

Trường đã đánh giá và dự báo nhu cầu nhân lực khi rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Tuy nhiên, chưa có sự phân tích, đánh giá và dự báo chi tiết về nhu cầu nhân lực hàng năm.

Các hình thức thông báo tuyển sinh còn hạn hẹp trên website, chưa có cổng tư vấn tuyển sinh trực tuyến nên nguồn thông tin còn khó tiếp cận với nhóm thí sinh bên ngoài TP.HCM. Bên cạnh đó, các hình ảnh và thông tin về trường và chương trình đào tạo chưa hấp dẫn và chi tiết.

## **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm 2019-2020, Trường tiếp tục sử dụng các phương tiện thông tin nhằm phổ biến rộng rãi chính sách tuyển sinh, đồng thời đẩy mạnh công tác liên kết đào tạo ở các địa phương xa xôi. Khoa MT-TN&BDKH sẽ thay đổi và bổ sung hình ảnh và thông tin về ngành đào tạo trong các thông tin tuyển sinh, nhằm quảng bá thu hút các thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngành KTMT.

## **5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)**

### ***Tiêu chí 8.2: Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá***

#### **1. Mô tả**

Tiêu chí tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định tại Thông tư 15/2014/TT- BGDĐT. Trên cơ sở văn bản pháp lý này, Trường xây dựng quy định đào tạo trình độ thạc sĩ, trong đó quy định chi tiết về kế hoạch tuyển sinh hàng năm.

Hàng năm, Trường đã xây dựng và công bố thông báo tuyển sinh đa dạng theo nhiều hình thức, cụ thể (1) Phương thức 1: thi tuyển đối với người Việt Nam, (2) Phương thức 2: xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học [H08.08.02.01]. Thông báo tuyển sinh có nêu rõ môn thi tuyển, điều kiện miễn thi ngoại ngữ. Để thuận tiện cho thí sinh trong việc chuẩn bị, Trường công bố đề cương ôn thi và tổ chức các lớp hệ thống kiến thức cho thí sinh, nhưng không bắt buộc

[H08.08.02.02-03]. Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, Trường yêu cầu phải học bổ sung kiến thức, để đảm bảo đủ điều kiện dự thi [H08.08.02.04].

Trước mỗi đợt tuyển sinh, Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc, trong đó có Ban đề thi và Ban chấm thi [H08.08.02.05]. Ban đề thi căn cứ đề cương ôn tập để ra đề thi và đáp án. Ban chấm thi căn cứ đáp án của đề thi đã sử dụng để chấm điểm. Kết quả thi được công bố công khai trong thời hạn quy định sau khi tổ chức thi tuyển. Thí sinh có quyền được yêu cầu chấm phúc khảo theo các thông báo phúc khảo bài thi tuyển sinh được công bố rõ ràng trên website [H08.08.02.06]; [H08.08.02.07]; [H08.08.02.08].

Sau mỗi kỳ thi, Hội đồng tuyển sinh có họp đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác tổ chức, trong đó có nội dung về tiêu chí và phương pháp đánh giá [H08.08.02.09].

**Bảng 8.1: Thống kê tình hình nhập học của HV cao học ngành KTMT**

Năm học		Ứng viên		
Khóa		Số lượng đăng ký dự tuyển	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học
2017	2018	18	17	17
2018	2019	31	26	26
2019	2020	13	10	10
2020	2021	10		
<b>Tổng cộng</b>				

Bình quân trong giai đoạn 2017-2020, tỷ lệ cạnh tranh là 85% (53/62) và tỷ lệ nhập học tất cả các khóa là 100%.

Khoa cũng lấy ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học. Các ý kiến tập trung [H8.08.02.10]

## **2. Điểm mạnh**

Có tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được cập nhật theo quy định của Bộ GD&ĐT.

## **3. Điểm tồn tại**

Trường chưa lấy ý kiến các bên liên quan khi cập nhật về tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách rộng rãi và thường xuyên. Phương thức tuyển sinh còn hạn chế, chưa linh hoạt nhằm tạo nhiều cơ hội cho các bên có nhu cầu.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Từ năm 2018, khi Trường có yêu cầu lấy ý kiến các bên liên quan để cập nhật tiêu chí và phương pháp tuyển sinh thì khoa MT-TN&BĐKH sẽ chủ động tham gia vận động các bên liên quan cho ý kiến về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ của ngành KTMT.

### **5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)**

#### ***Tiêu chí 8.3: Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học***

##### **1. Mô tả**

Trong quá trình tổ chức đào tạo chuyên ngành KTMT trình độ thạc sĩ, Trường đã thiết lập và vận hành hệ thống giám sát tiến độ học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học [H08.08.03.01].

Tiến độ thực hiện chương trình thông thường chia làm 4 học kỳ, trong đó 3 học kỳ đầu là các học phần trình độ thạc sĩ, học kỳ 4 là thời gian thực hiện luận văn của HV; mỗi học kỳ kéo dài 6 tháng, thời gian học tập bình thường là 2 năm [H08.08.03.02]. Khung thời gian này đảm bảo cho HV có học lực bình thường theo đuổi và hoàn tất chương trình học. Hoạt động đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ, tạo ra cơ chế mềm dẻo, giúp người học chủ động lựa chọn phương án học tập phù hợp với điều kiện của từng cá nhân [H08.08.03.03].

Mỗi một khóa đào tạo, phòng QLKH và ĐTSĐH có quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm cho từng lớp học phần, nhằm hỗ trợ cho HV trong thời gian học [H08.08.03.04]. Những HV vì lý do chính đáng có thể xin tạm dừng học tập để Trường xem xét phê duyệt. Hết thời gian tạm dừng học, HV sẽ đăng ký tiếp tục học tập [H08.08.03.05].

Kết quả học tập của HV được tập hợp, xếp loại và tính điểm tích lũy theo từng học kỳ và công bố trên Cổng thông tin sinh viên (<https://sinhvien.hufi.edu.vn>); HV có mã số truy cập để biết kết quả này [H08.08.03.06].

**Bảng 8.2: Thống kê tình hình học tập của HV cao học theo khóa**

Khóa đào tạo	Số nhập học	Số tạm ngưng	Năm tốt nghiệp		Số gia hạn	Số tốt nghiệp	Số xử lý học vụ
			2019	2020			
2017	17	6	11	0	0	11	0

2018	26	0	0	0	0	0	0
2019	10	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>53</b>	<b>6</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Việc xử lý học vụ được thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, với thời gian học tập tối đa (kể cả thời gian gia hạn) không vượt quá 2 năm so với thời gian đào tạo bình thường. Những học viên khi kết thúc thời hạn học tập tối đa, nhưng chưa hoàn thành CTĐT, sẽ bị xử lý học vụ và cho thôi học.

Đến thời điểm báo cáo, các khóa 2017-2019 đã kết thúc thời gian học tập theo lịch; các khóa còn lại (từ khóa 2018-2020 đến khóa 2019-2021) đang trong thời gian học tập. Do đó, việc xác định các tỷ lệ tốt nghiệp, gia hạn, thôi học, xử lý học vụ chỉ tính cho các khóa 2017-2019. Theo đó, tỷ lệ tốt nghiệp là 65%, tỷ lệ gia hạn là 0%, tỷ lệ tạm ngưng học tập là 35% và tỷ lệ xử lý học vụ là 0%. Tuy vậy, hệ thống giám sát của Trường chủ yếu mới chỉ ghi nhận, thống kê tiến độ học tập của HV, chưa thực sự giám sát sự tiến bộ của người học [H08.08.03.06].

## **2. Điểm mạnh**

Có sự phân bổ hợp lý khối lượng học tập đảm bảo người có học lực trung bình hoàn thành CTĐT đúng thời hạn. Có bộ phận/cán bộ chuyên trách được phân công giám sát tiến độ học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học, cảnh báo học vụ. Có quy trình giám sát tiến độ học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi tiến độ của người học trong học tập và rèn luyện; theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp.

## **3. Điểm tồn tại:**

Trường có quy định về việc giám sát kết quả học tập của học viên nhưng chưa triển khai đều đặn hàng năm. Khoa chưa có phân công cụ thể việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ để theo dõi tỷ lệ chậm theo tiến độ đào tạo, thôi học của học viên mà chủ yếu dựa vào dữ liệu của phòng QLKH&ĐTSDH.

## **4. Kế hoạch hành động:**

Từ các khóa tiếp theo, Khoa MT-TN&BĐKH sẽ phân công cụ thể việc tổng hợp và báo cáo dữ liệu về kết quả học tập và nghiên cứu của học viên theo từng học kỳ từ dữ liệu theo dõi của phòng QLKH&ĐTSDH, để từ đó có những biện pháp hỗ trợ kịp thời cho học viên cải thiện kết quả học tập và nghiên cứu.

## **5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7).**

***Tiêu chí 8.4: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học***

### ***1. Mô tả***

Để hỗ trợ HV cao học trong quá trình học tập, mỗi khóa đào tạo, Trường có quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm cho từng lớp học phần [H08.08.04.01]. Bên cạnh đó, phòng QLKH và ĐTSDH có bổ nhiệm ban cán sự lớp học phần [H08.08.04.02]. Nhiệm vụ của ban cán sự lớp là đầu mối giao tiếp giữa khoa quản lý, giảng viên, giáo viên chủ nhiệm với lớp học.

Một đặc thù của hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ là hầu hết người học đều đang đi làm tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; do đó vấn đề tìm kiếm việc làm không phải là ưu tiên đối với người học. Trường có tổ chức lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động để đánh giá năng lực của người học sau khóa học [H08.08.04.03].

Hàng năm, Trường có tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của HV cao học về chất lượng hỗ trợ, tư vấn người học [H08.08.04.04]. Nhìn chung HV hài lòng với chất lượng hỗ trợ và tư vấn của Trường [H08.08.04.05].

Hàng năm, phòng QLKH và ĐTSDH có tổ chức các hoạt động thể thao phong trào cho HV cao học, nhằm tạo điều kiện giao lưu giữa HV các khóa, các ngành đào tạo và giữa HV với giảng viên, viên chức Trường [H08.08.04.06].

### ***2. Điểm mạnh***

Có phân công cá nhân chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác của từng khóa đào tạo. Người học, người tốt nghiệp hài lòng về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm.

### ***3. Điểm tồn tại***

Chưa có qui trình thực hiện triển khai hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa.

### ***4. Kế hoạch hành động***

Trong năm học tiếp theo, Trường và khoa tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho các học viên 1 lần/năm. Trường giao nhiệm vụ cho phòng ban phụ trách về đào tạo sau đại học tiến hành khảo sát mỗi năm một lần về mức độ

hài lòng của người học đối với các hoạt động tư vấn học tập, các hoạt động ngoại khóa, thi đua..., từ đó cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động này.

**5. Tự đánh giá:** tiêu chí đạt (mức 4/7).

***Tiêu chí 8.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học***

### **1. Mô tả**

Cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐH CNTP TP.HCM trong giai đoạn 2017-2020 đặt tại cơ sở chính (140 Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM). Tại cơ sở này, Trường bố trí văn phòng phòng QLKH và ĐTSDH, khoa có liên quan đến chương trình đào tạo thạc sĩ ngành KTMT là Khoa MT-TN&BDKH, các phòng học cho HV cao học, Thư viện sau đại học, phòng y tế. Cơ sở có tầng hầm để xe, 6 tầng là phòng làm việc, phòng học, thư viện... Có 6 thang máy và 4 thang bộ, 1 thang thoát hiểm [H08.08.05.01].

Cơ sở này nằm trong nội thành, ở vị trí thuận tiện cho việc đi lại, có nhiều cây xanh, không gian thoáng đãng, không khí trong lành, phù hợp để tổ chức hoạt động đào tạo. Ngoài ra, tất cả các đơn vị chuyên môn, đơn vị quản lý, phòng học, thư viện đều đặt trong cùng một cơ sở, tạo điều kiện tốt nhất cho HV học tập, nghiên cứu, tìm kiếm sự hỗ trợ từ giáo viên chủ nhiệm và giảng viên [H08.08.05.02]. Trường công khai nội quy về quy tắc ứng xử của người học, giảng viên tại cơ sở đào tạo này [H08.08.05.03].

Do đặc thù của người học là người đang làm việc và cư trú tại TP.HCM; một số ít các tỉnh lân cận, đi và về trong ngày nên không có nhu cầu sử dụng ký túc xá. Trường cũng không tự xây dựng nhà ăn hay căn tin.

Hàng năm, Trường có tiến hành khảo sát người học về môi trường đào tạo. Nhìn chung, người học hài lòng về chất lượng môi trường [H08.08.05.04]

### **2. Điểm mạnh**

Có môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Giảng đường, các phòng/khoa, thư viện, phòng y tế được bố trí khoa học, thuận lợi cho công tác giảng dạy, học tập và NCKH. Cảnh quan sư phạm của cơ sở đào tạo sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thoải mái cho tất cả các đối tượng. Trường đã có thực hiện khảo sát người học về môi trường và

cảnh quan của cơ sở đào tạo.

### **3. Điểm tồn tại**

Chưa có điều kiện kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ tư nhân xung quanh Trường. Trung tâm TNTH của trường mới xây dựng lại nên chưa có nhiều cây xanh. Ngoài ra, công tác lấy ý kiến phản hồi của người học, về cảnh quan sư phạm của Trường còn chưa đều đặn và liên tục.

### **4. Kế hoạch hành động**

Trong năm học 2018-2019, Trường giao cho Khoa MT-TN&BĐKH phối hợp với TT. QLCL xây dựng và triển khai kế hoạch lấy ý kiến đánh giá về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan theo định kỳ 1 lần/năm. Trường cũng tiếp tục cải tạo, sửa chữa CSVC, trồng thêm cây xanh ở trung tâm TNTH, tạo không gian học tập và NCKH thoải mái cho người học.

### **5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 8**

Chất lượng người học và các hoạt hỗ trợ người học được Nhà trường và Khoa MT-TN&BĐKH xác định là khâu then chốt trong hoạt động đào tạo, trong đó có các điểm nổi bật, cụ thể: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, phù hợp với quy định pháp luật, công bố công khai và có điều chỉnh, cập nhật; Tiêu chí tuyển sinh, đối tượng ưu tiên được xác định phù hợp quy định, có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động; Có hệ thống giám sát, đánh giá tiến độ học tập và rèn luyện của HV cao học; Có các hoạt động tư vấn, ngoại khóa và các hoạt động hỗ trợ khác cho HV; Trường có môi trường, cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

Bên cạnh đó, Trường vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể: Chưa có sự phân tích, đánh giá và dự báo chi tiết về nhu cầu nhân lực hàng năm; Chưa lấy ý kiến phản hồi của người học về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn đầu vào; Chưa có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn việc làm của người học trình độ thạc sĩ; Chưa có điều kiện kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ tư nhân xung quanh Trường.

#### **Đánh giá về Tiêu chuẩn 8:**

<b>Tiêu chuẩn, tiêu chí</b>	<b>Thang đánh giá</b>		<b>Tổng hợp theo tiêu chuẩn</b>		
	<b>Chưa đạt</b>	<b>Đạt</b>	<b>Mức</b>	<b>Số tiêu</b>	<b>Tỉ lệ số</b>



								trung bình	chỉ đạt	tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
Tiêu chí 8.1					x			4,8	5	100
Tiêu chí 8.2					x					
Tiêu chí 8.3					x					
Tiêu chí 8.4				x						
Tiêu chí 8.5					x					